

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2020
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Phương;
2. Bà Nguyễn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2010/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số nhà 345, tổ 16, ấp V, xã T, huyện S, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lâm Hồng H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 04, ấp Tân H A2, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; Nơi làm việc: Trường Tiểu học Tân Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Chị Ng có mặt tại phiên tòa; Anh H có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng Ng trình bày: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng và anh Lâm Hồng H tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên chấp thuận, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận đăng ký kết

hôn số 12/TLKH ngày 11/4/2001. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H cờ bạc, ăn chơi gây nợ nhiều người trong nhiều năm liền, có sự chứng kiến của gia đình, bạn bè đồng nghiệp tại nơi anh H làm việc. Anh H đi casino đánh bạc, chị Ng có đến tận nơi khuyên nhủ nhưng anh H vẫn không bỏ. Chị Ng và anh H sống xa nhau từ năm 2012 cho đến nay. Thời gian sống xa nhau, anh H có đến thăm con và vợ vào những ngày thứ bảy, chủ nhật và mùa hè nhưng không hàn gắn tình cảm vợ chồng được vì anh H vẫn không chăm sóc vợ con, gây nợ nhiều người. Vào năm 2016, chị Ng đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H nhưng vì thương con và gia đình, hai bên động viên hàn gắn tình cảm nên chị Ng đã rút đơn khởi kiện để cùng anh H hàn gắn tình cảm gia đình nhưng anh H vẫn không thay đổi tính tình, tiếp tục gây nợ làm khổ vợ, khổ con. Thậm chí, anh H còn vay nợ trên mạng xã hội, bị chủ nợ điện thoại đòi nợ rất nhiều lần. Nay, tình cảm của chị Ng đối với anh H đã hết, mục đích cuộc sống chung vợ chồng không đạt được, chị Ng không thể tiếp tục chung sống với anh H được. Chị Ng kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Ng và anh Lâm Hồng H có 02 con chung tên Lâm Nguyễn Trung K, sinh ngày 17/11/2002 và Lâm Nguyễn Trung N, sinh ngày 05/11/2007. Hiện 02 con chung đang sống chung với chị Ng tại ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Chị Ng yêu cầu được nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ng làm giáo viên thu nhập ổn định, khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản tự khai (Tờ tự thuận) ngày 20/3/2020 và biên bản ghi lời khai 08/5/2020 anh Lâm Hồng H trình bày: Trong suốt thời gian hôn nhân gần 20 (hai mươi) năm, cuộc sống gia đình đôi khi cũng gặp mâu thuẫn, nguyên nhân do mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình không được tốt đẹp (anh, em, cha, mẹ); Tình hình kinh tế gia đình gặp khó khăn. Về tình cảm anh H chưa bao giờ hết yêu thương chị Ng, chưa một lần tư tưởng đến người phụ nữ khác, lúc nào cũng yêu thương, chiều chuộng, tôn trọng mọi quyết định của chị Ng. Anh H chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng, để chị Ng phải lo toan, gánh nặng bươn chải với cuộc sống. Anh H luôn cố gắng và mong muốn được tiếp tục cuộc sống hôn nhân, muốn 02 (hai) con có một gia đình trọn vẹn. Nhưng chị Ng cho rằng “cuộc hôn nhân này như địa ngục, cô ấy đã đau khổ suốt thời gian qua”. Nay, anh H đồng ý ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh H và chị Ng có 02 con chung tên Lâm Nguyễn Trung K, sinh ngày 17/11/2002 và Lâm Nguyễn Trung N, sinh ngày 05/11/2007. Hiện 02 (hai) con chung đang sống chung với chị Ng. Anh H đồng ý giao hai con chung cho chị Ng nuôi dạy, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành hòa giải về tình cảm và con chung nhưng không thành do anh H vắng mặt tại các buổi hòa giải.

- Tại phiên tòa, anh H vắng mặt; chị Ng kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H. Yêu cầu tiếp tục nuôi dạy hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con chung.

Hội đồng xét xử, công bố các biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh H tại Trường Tiểu học Tân Thạnh, thị xã Tân Châu; Văn phòng ấp Tân H A2, xã A, thị xã T; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã A, thị xã T; Xác minh nơi cư trú của anh H tại Công an xã Tân An. Cụ thể:

- Biên bản xác minh Trường Tiểu học Tân Thạnh, anh Lâm Hồng H là giáo viên. Quá trình công tác tại trường, thầy H luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ về mặt chuyên môn, nhiều năm liền là giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua cơ sở. Khoảng cuối năm 2019 (khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2019), anh H có vay tiền của Công ty Tài chính và Công ty Tài chính này có gọi điện cho giáo viên trường. Nhà trường có mời anh H lại làm việc và động viên anh H thu xếp việc nợ nần. Từ ngày đó đến nay Công ty Tài chính không gọi điện thoại cho nhà trường nữa. Ngoài ra, anh H còn thiếu nợ một số giáo viên nhà trường nhưng gia đình anh H đã thu xếp xong.

Về cuộc sống gia đình của vợ chồng anh H và chị Ng thì trước đây hai vợ chồng chung sống hạnh phúc và cùng công tác tại trường. Đến khoảng năm 2012, chị Ng chuyển công tác về huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, còn anh H thì vẫn công tác tại trường, những lần nhà trường có tiệc thì anh H vẫn chở chị Ng lại trường dự tiệc. Vào khoảng tháng 4/2019, anh H và gia đình anh H có ý định chuyển công tác về huyện Thoại Sơn để cùng chị Ng chung sống và dạy dỗ các con chung nhưng đến nay chưa chuyển công tác.

Trong cuộc sống vợ chồng anh H và chị Ng có nhiều lúc cũng cãi vã nhau về vấn đề kinh tế, tiền bạc, nhiều lần nhà trường cũng đứng ra hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Ban ấp Tân H A2, xã A, thị xã T, cho biết: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng và anh Lâm Hồng H là vợ chồng. Thời gian vợ chồng anh H và chị Ng chung sống tại địa phương thì anh H và chị Ng cùng làm giáo viên, thu nhập ổn định.

Vào khoảng năm 2012, thì vợ anh H và anh H xảy ra mâu thuẫn do anh H cờ bạc thiếu nợ nhiều người và chị Ng bỏ về nhà cha mẹ ruột tại Thoại Sơn ở cho đến nay. Thời gian sống xa nhau, anh H có về chung sống với chị Ng tại Thoại Sơn, An Giang vào những ngày thứ bảy, chủ nhật và mùa hè.

Vào khoảng năm 2016, chị Ng đã có gửi đơn khởi kiện ly hôn với anh H tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhưng sau đó gia đình anh H năn nỉ, động viên hàn gắn tình cảm gia đình thì chị Ng cũng đã cho anh H cơ hội hàn gắn tình cảm gia đình. Nhưng khoảng thời gian sau đó, thỉnh thoảng anh H lại gây nợ do cờ bạc và gia đình anh H đứng ra trả nợ cho anh H. Gần đây vào khoảng cuối năm 2019, nhà trường (nơi anh H công tác) có đến nhà anh H (nhà anh H cách

Ban ấp Tân H A2 một nền đất trống) đề đòi tiền do anh H thiếu nợ nhiều người cùng công tác với anh H.

Chị Ng đã về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2012 cho đến nay. Hai con chung của anh H và chị Ng hiện đang sống chung với chị Ng. Cuộc sống hôn nhân giữa anh H và chị Ng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân giữa anh H và chị Ng không đạt được.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân An cung cấp: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng là vợ anh Lâm Hồng H, hiện tại chị Ng đã về địa phương là huyện Thoại Sơn, An Giang sinh sống. Anh H đang sinh sống cùng mẹ ruột tại ấp Tân H A2, xã A, thị xã T. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh H và chị Ng thì Hội Phụ nữ xã không biết. Trong thời gian chung sống, anh H và chị Ng có 02 (hai) con chung, hiện tại 02 con chung đang sinh sống cùng chị Ng tại huyện Thoại Sơn, An Giang.

Qua tìm hiểu, địa phương được biết anh H và chị Ng là giáo viên. Vào năm 2016, chị Ng đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H nhưng sau đó rút đơn khởi kiện lại để hàn gắn tình cảm gia đình. Đến nay, chị Ng tiếp tục gửi đơn khởi kiện ly hôn thì Hội Phụ nữ xã không biết.

- Công an xã Tân An cung cấp: Dương sự Lâm Hồng H, sinh năm 1979, có đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại địa phương ở ấp Tân H A2, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang.

- Biên bản ghi nhận ý kiến:

Cháu Trung Kiên khai, nếu cha mẹ cháu có ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ Ng vì mẹ đã chăm sóc và nuôi cháu, hiện tại cháu có cuộc sống đầy đủ, được đi học, chuẩn bị thi tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia năm 2020. Cháu muốn có môi trường học tập ổn định và tiếp tục được mẹ nuôi dạy.

Cháu Trung Nguyên khai, nếu cha mẹ cháu có ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ Ng vì mẹ đã chăm sóc và nuôi cháu, hiện tại cháu có cuộc sống đầy đủ, được đi học. Cháu muốn có môi trường học tập ổn định và tiếp tục được mẹ nuôi dạy.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, Điều 196 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ hồ sơ vụ án, tài liệu chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa, chị Ng và anh H tự tìm hiểu yêu thương nhau và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2001 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, kinh tế và mâu thuẫn giữa chị Ng với gia đình anh H. Theo lời khai (Tờ tự thuận) ngày 20 tháng 3 năm 2020, anh H thống nhất thuận tình ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Ng và anh H có 02 (hai) con chung tên Lâm Nguyễn Trung K, sinh ngày 17/11/2002 và Lâm Nguyễn Trung N, sinh ngày 05/11/2007.

Chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H đồng ý giao hai con chung cho chị Ng tiếp tục nuôi dạy.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Ng và anh Lâm Hồng H.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Ng và anh H, chị Ng được nuôi dạy con chung tên Lâm Nguyễn Trung K, sinh ngày 17/11/2002 và Lâm Nguyễn Trung N, sinh ngày 05/11/2007. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lâm Hồng H. Anh H có nơi cư trú: Ấp Tân Hậu A2, xã Tân An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lâm Hồng H có yêu cầu xét xử vắng mặt và được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã T, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12/TLKH ngày 11/4/2001 nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Ng khai, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không quan tâm, chăm sóc gia đình tham gia cờ bạc, gây nợ nhiều lần chị Ng khuyên nhủ nhưng anh H không thay đổi tính tình. Chị Ng và anh H sống xa nhau từ năm 2012 cho đến nay. Thời gian sống xa nhau, anh H có đến thăm con và vợ vào những ngày thứ 7, chủ nhật và mùa hè nhưng không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Vào năm 2016, chị Ng đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H nhưng vì thương con và gia đình, hai bên động viên hàn gắn tình cảm nên chị Ng đã rút đơn khởi kiện để cùng anh H hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không thành. Nay tình cảm của chị Ng đối với anh H đã hết, mục đích cuộc sống chung vợ chồng không đạt được, chị Ng không thể tiếp tục chung sống với anh H được. Chị Ng kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H.

Anh H khai, trong suốt thời gian hôn nhân gần 20 (hai mươi) năm, cuộc sống gia đình đôi khi cũng gặp mâu thuẫn, nguyên nhân do mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình không được tốt đẹp (anh, em, cha, mẹ); Tình hình kinh tế gia đình gặp khó khăn. Anh H chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng, để chị Ng phải lo toan, gánh nặng bươn chải với cuộc sống. Anh H mong muốn được hàn gắn tình cảm gia đình. Nhưng chị Ng cho rằng “cuộc hôn nhân này như địa ngục, cô ấy đã đau khổ suốt thời gian qua”. Anh H đồng ý ly hôn với chị Ng.

Chị Ng và anh H nhận thấy gia đình không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và việc thuận tình ly hôn giữa chị Ng và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Xét, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Ng và anh Lâm Hồng H theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Theo đơn khởi kiện và biên bản ghi nhận lời khai nguyên đơn, bản tự khai và biên bản ghi lời khai bị đơn, chị Ng và anh H đồng

thống nhất khai có 02 con chung tên Lâm Nguyễn Trung K, sinh ngày 17/11/2002 và Lâm Nguyễn Trung N, sinh ngày 05/11/2007.

Chị Ng yêu cầu được nuôi dạy 02 (hai) con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H đồng ý giao hai con chung cho chị Ng nuôi dạy, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, hai cháu Trung Kiên và Trung Nguyên có nguyện vọng được sống chung với mẹ Ng. Xét, giao hai con chung cho chị Ng nuôi dạy, cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Chị Ng cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi các con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

(Theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng và anh H thống nhất: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp. Anh H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Ng và anh Lâm Hồng H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12/TLKH ngày 11/4/2001 do Ủy ban nhân dân xã A, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho chị Nguyễn Thị Hồng Ng và anh Lâm Hồng H không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Lâm Nguyễn Trung K, sinh ngày 17/11/2002 và Lâm Nguyễn Trung N, sinh ngày 05/11/2007 cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ng cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi các con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.0000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số TU/2017/0002450 ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu; chị Ng đã nộp đủ án phí.

Anh Lâm Hồng H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hồng Ng là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Lâm Hồng H là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bạch Tuyết

